

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày 24/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Y Míp Niê

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

Ông Bùi Văn Liên

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký

Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/HSST ngày 13/3/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phí Văn K

Sinh ngày: 26/11/1990

Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố a, TT. Kn, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 11/12.

Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Phí Văn A, sinh năm 1962.

Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1964.

Vợ: Ngô Vũ Tú M, sinh năm 1993.

Con: Có 01 con, sinh năm 2014

Tiền án: Có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2020, hiện nay đang bị tạm giam
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Danh sách những người tham gia tố tụng:

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố a, TT. Kn, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố a, TT. Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phí Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10h ngày 07/7/2019, Phí Văn K đi bộ từ nhà mình đến quán nhậu Gia Bảo của anh Nguyễn Văn L, địa chỉ: Tổ dân phố a, thị trấn Kn, huyện K. Khi đến quán anh L, K thấy 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei Nova 3e của anh L để trên bàn. K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này để bán lấy tiền tiêu xài nên K bí mật lấy chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi quán anh L. Khoảng 11h cùng ngày, anh L phát hiện chiếc điện thoại bị mất nên sang quán karaoke Khúc Ban Chiều đối diện quán của anh L để xem lại camera, sau khi xem camera thì phát hiện vào lúc 10h34 phút Phí Văn K vào nhà anh L sau đó đi ra và có hành động bỏ tay vào túi, nên anh L đã trình báo vụ việc cho Công an thị trấn Krông Năng. Công an thị trấn đã cử cán bộ đến nhà K làm việc nhưng không có K ở nhà. Đến khoảng 14h cùng ngày, mẹ K là bà Nguyễn Thị B gọi điện thoại cho K nói có Công an đến tìm. Biết sự việc mình trộm cắp điện thoại đã bị phát hiện, K đến gửi điện thoại tại quán anh Trương Quốc H, ở TDPb, thị trấn Krông Năng và mượn anh H 300.000 đồng rồi bỏ trốn. Sau đó, K gọi điện thoại nói mẹ K (bà Nguyễn Thị B) đến quán anh H lấy điện thoại về để trả cho anh L. Đến 19h cùng ngày, bà B đến quán anh H lấy lại điện thoại mà K đã trộm cắp trả lại cho anh L.

Vật chứng vụ án đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei Nova 3e.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Năng, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei Nova 3e được xác định có giá là 2.500.000 đồng.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Phí Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sau khi phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phí Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173; Các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phí Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei Nova 3e cho anh Nguyễn Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án: Bị cáo đã có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Khoảng 10h ngày 07/7/2019, Phí Văn K đến nhà anh Nguyễn Văn L, ở tổ dân phố a, thị trấn Kn, huyện K đã có hành vi lén rút, bí mật chiếm đoạt của anh L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3e có trị giá 2.500.000 đồng.

Như vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1; điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố.

Khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm”.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được rằng quyền sở hữu về tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng vì động cơ, mục đích muốn có điện thoại để sử dụng, nên bị cáo đã trộm cắp 01 điện thoại di động của anh L. Hành vi mà bị cáo thực hiện không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt được trả về địa phương, bị cáo không tu dưỡng làm ăn lương thiện mà có lối sống buông thả, lười lao động và tiếp tục phạm tội. Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi và đặc điểm nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không

lớn; Bị cáo đã phối hợp với gia đình khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4]. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

[5]. Đối với Trương Quốc H là người nhận gửi chiếc điện thoại của K trộm cắp mà có, nhưng do anh H không biết chiếc điện thoại mà Phí Văn K gửi là tài sản trộm cắp, nên hành vi của anh H không cấu thành tội phạm.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt anh L đã được nhận lại và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phí Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173; Các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phí Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 10/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei Nova 3e cho anh Nguyễn Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Năng;
- CA H. Krông Năng;
- THADS H. Krông Năng;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Bá Bẩy

